TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ- TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Sơn Trà, ngày 18 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, về việc: *"Tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Thái Thị V**, sinh năm 1977; địa chỉ: C4-403/3 Khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh B.

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lê Hoàng T**, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Thái Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

Bà Thái Thị V và ông Lê Hoàng T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 , có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thị xã T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống được 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên ông T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không ai biết tin tức về ông T. Bà V đã báo cáo với Công an phường, đồng thời cùng gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả, do đó bà V đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng mất tích.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng:

- Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 383, 385, 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 383, 385, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Thái Thị V về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

Thời gian mất tích của ông Lê Hoàng T được tính từ ngày Quyết định của TAND quận S tuyên bố ông T mất tích có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân bà Thái Thị V phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn của bà Thái Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích là việc dân sự: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Thái Thị V và ông Lê Hoàng T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thị xã T, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống được 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên ông T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không ai biết tin tức về ông T và ông T cũng không có liên lạc gì với gia đình từ đó đến nay. Vì vậy, bà V yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Hoàng T mất tích. Xét yêu cầu của bà Thái Thị V thì thấy: Theo xác nhận của Công an và UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cung cấp: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2016. Hiện nay ông T đang ở đâu, làm gì, địa phương không rõ.

[3] Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Việc đăng tin tìm kiếm được thực hiện trên báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng ba lần trong ba ngày liên tiếp và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Thời hạn thông báo 04 tháng đã hết, đến nay cũng không có tin tức gì của ông T. Vì

vậy, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị V về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Lê Hoàng T.

[4] Về con chung: Bà V xác định giữa bà và ông T không có nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định giữa bà và ông T không có nên không đề cập đến.

[6] Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà Thái Thị V phải chịu.

[7] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 3.726.000 đồng bà V phải chịu *(Đã nộp, đã chi)*.

Với những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Thị V về việc: *"Tuyên bố một người mất tích"*.

2. Tuyên bố: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: Tổ (24A cũ) nay là tổ 40, An Cư 3, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà Thái Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 8001 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ lệ phí.

4. Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 3.726.000 đồng bà V phải chịu *(Đã nộp, đã chi)*.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, q.S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Đông Thanh